

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 6

THIÊN THỨ HAI: BIỆN HOẶC (PHẦN 2)

Nhiều đời vua quan trệ hoặc giải thượng.

Đời Đường, có Thái sử truyền dịch, bổn tông Lý Lão, nghi kỵ đạo Phật, thâm mưu đồ tiêu diệt.

Đầu niên hiệu Võ Đức, trong bộ Thượng Thư có chép đủ. Đã chẳng phải kinh sách đương thời trong nước liền bỏ đi. Truyền Dịch không thắng được liền tức giận, bèn nêu ra số vua quan xưa nay chê bai Phật pháp gồm hai mươi lăm người. Soạn thứ lớp danh mục thành bộ “Cao Thức Truyện” mười quyển. Sao chép đem bán ở chợ, muốn phô trương rộng điều không tốt kia, lại tăng thêm tội nặng kia.

Còn như Trương Lỗ y cứ vào Hán Trung Huỳnh Cân trái lại với thiên hạ. Đây đều là học trò của họ Lý phản nghịch, che giấu không nói ra điều xấu, cho rằng hết lòng đối với văn luận. Phàm thánh cao dễ đổ, cây tốt lành lá sum sưa. Chỉ có ta là thanh cao, vì thế dị đạo ganh ghét, không đáng lấy làm lạ cho bọn thấp kém kia. Thật chưa thấy bọn này xấu xa lại thêm nhục nhã. Mắt không bị nhắm thì cần gì phải ngăn ngừa. Vì thế, do kia lập lời tùy thuận khai dụ. Đây thời xưa nay hành sự giải thích phán quyết thiên phần, người chưa thấy rộng cho là mới làm. Xưa Liêu Trần giải lược nêu lên lý do, giúp thần đây khai mở cũng xưng là Cao Thức. Lại Truyện Thị trí thức kém cỏi, tài năng nường ở người. Điều trình bày thời gian, sự việc có suy có thịnh. Việc Thái Bán đào hầm chôn sống chúng tăng và đốt hết kinh tượng có thể gọi là không đúng chánh sách. Cần dứt bỏ những điều sâu tầm được. Đây thật là gốc giáo hóa của vua. Vì thế, giới luật của Tăng, khuôn phép của thế tục đời đời thêm rõ ràng. Đây là cấm điều sai quấy, đâu thành hủy bỏ.

Truyện Thị (truyền dịch) thông nhập phước bỏ giới hạn đây là bọn mang lòng phải chịu sự lầm than, thật là đáng thương!

Truyền Dịch học sử của Chu Tử, ý muốn trừ bỏ. Tìm tòi mở rộng

các đời, nói về pháp pháp, đầu theo sự còn mất, gồm có hai mươi lăm người, đại khái chia làm hai:

Một: Ban đầu tôn kính Phật pháp, sợ có sự dâm uế, vì thế phải sa thải hết mới được trụ trì.

Hai: Oán ghét ganh ghét để hiển bày sự nguy thân oán gáp, vì thế phải trừ sạch để đề cao chí khí.

- Một nêu Vương Thần trụ trì gồm mười bốn người. Bộ Cao Thức Truyện của truyền Dịch chung riêng bị phế bỏ, nay lựa chọn là những vị cao quý.

- 1- Tống Thái Tổ
- 2- Đường Cao Tổ
- 3- Vương Độ
- 4- Nhan Diên Chi
- 5- Túc Ma Chi
- 6- Chu Lăng
- 7- Ngu Nguyên
- 8- Trương Phổ Tuệ
- 9- Lý Tích
- 10- Vệ Nguyên Tung
- 11- Cố Hoan
- 12- Hình Tử Tài
- 13- Cao Đạo Nhượng
- 14- Lư Tư Đạo.

Hai là nêu Vương Thần hủy diệt gồm mười một người. Cao Thức Truyện của Truyền Dịch, nêu những vị Cao Thức, nay người tìm xét bèn loại bỏ.

- 1- Ngụy Thái Võ
- 2- Chu Cao Tổ
- 3- Thái Mô
- 4- Lưu Thư
- 5- Dương Huyền Chi
- 6- Tuân Tế
- 7- Chương Cừ Tử Đà
- 8- Lưu Tuệ Lâm
- 9- Phạm Chấn
- 10- Lý Tự
- 11- Truyền Dịch

Tựa đầu nói sa thải tăng chúng là do cỏ xấu mọc lẫn lộn trong

đám lúa tốt. Tệ của vinh hoa bạch thủ, bởi có là do đây. Vì thế, lỗi của nhóm sáu vị Tỳ-kheo xảy ra ở Xá-vệ. Mười điều phạm pháp phát khởi ở thành Tỳ-xá-ly. Do đây bậc Đại thánh lập điều chương, người không học làm sao biết đúng sai. Bèn có bảy tấn để lượng tội nhỏ kia, bốn pháp để trừ tội lớn. Mở rộng giếng mỗi để chỉ bày ba ngàn oai nghi, hiển thật nghi để trình bày tám muôn tế hạnh. Vì thế, chánh pháp tượng pháp đều xưng là hữu đạo, đồng gọi là vô trần (không dơ uế). Từ khi pháp dần dần đến cửa vua, những hình phạt bằng khổ cụ không xảy ra, Tăng chúng có khắp nơi, che giấu lỗi mình, nêu chung để sửa trị bằng dây pháp.

Tùy căn cơ, tùy thời gian khuyên bảo, dụ cầm nắm tự gần. Làm người ai không có lỗi, ban cho lời răn dạy như hạt châu có thắm nhuần, dấu vết xấu đối tốt, bịt tai che mắt lỗi khó thấy. Do đó, vua Tống, vua Đường đồng các bậc hiền, soi xét sự mờ mịt hay sáng suốt của vật tình, hiểu được sự thuận hậu và kém cỏi của thời tiết nhân duyên. Nêu lên sự phân chia của đạo Phật thì có loạn ở sông Truy sông Thăng. Phê phán được mất của chúng Tăng thì sông Truy, sông Vị khác dòng. Khiển trách kẻ thô bỉ tham lam cạnh tranh, hủy bỏ điều xấu của Tăng, giữ lại đạo đức cao thượng. Coi trọng việc ban ơn để nhiếp hóa mọi người. Còn các đời Hán, Ngụy, Tề, Lương là chánh. Lưới trời lồng lộng thư lậu thôi chu soi xét chánh sự của vua cùng và việc ác nghiệt, do đó mở mang Phật pháp, giúp khắp năm thừa. Gồm hợp thời giáo hóa, chọn lọc kẻ xấu người tốt (kẻ ô trược người thanh tịnh), khiến cho người xấu biết trở về, tự sửa đổi mình ngày càng đổi mới. Người tốt thì nuôi lớn để ngộ biết được nhiều phương (nhiều cách) thích hóa. Quân tiểu cho là đối thiện, vua Nghiêu vua Thuấn há chẳng phải là Thánh chủ mà giáo hóa không bằng Đôn Chu, Hán Tổ đâu thích sự loạn lạc mà trái nghịch điều thanh cao. Khổng Môn, Lý Lộ (học trò Khổng Tử) tuy ít mà sẵn sàng thăng đường. Đệ tử Phật phần nhiều là tà mà được tham dự vào chúng thanh tịnh. Đây là biết quyền đạo có thắng trầm, thần cơ lợi dụng. Hoặc thâm vào hoặc phóng ra. Sự việc nêu ra phải tùy thời.

Bài tựa sau bỏ Tam bảo, nếu bảo vệ thân, giữ mạng nên có việc quý trọng sự sống. Quý trọng tài của, ưa thích ăn ngon là sự trân trọng chung của người đời, vì thế xưng là Đại bảo. Do không bề dèp được sinh tử, phá được núi xanh, đâu có mất nơi già bệnh. Đây là lời dạy của Phật. Vì thế, bốn ngọn núi ép ngặt ngôi vua không thường tồn. Ba tướng thay đổi, cuộc đời có vận mệnh. Đây là Thật Lục. Thế tục có truyền lời Sấm Ký, không rõ do đâu mà có. Có chỗ nói rằng miệng trao, hoặc thuật Phù

Đồ. Hư nhiên hiển mật, nêu bày sĩ tục. Thâm cho là năm vận cách y để giả một người tự, còn lại thì ai ghi chép.

Châu Tổ về trước đã ghét họ Hắc, sao có Hắc nhân nối tiếp Thiên vị. Cho nên Tề Tuyên lo sợ muốn diệt trừ Thiên sư Trù. Thiên sư Trù dùng nhân tình hỏi. Châu Tổ đáp có Hắc nhân sẽ lên Thiên vị.

Thiên sư Trù đáp: “Đây là lời nói đùa. Hắc không qua Tất (sơn), sẽ có thể làm được ư?”

Tề Tuyên Vọng giải giết người em thứ bảy, vì thế đáng chê cười.

Chu Thái tổ ban đầu tin theo lời sấm ở thế tục. Ta tên Hắc Thái, có thể tương đương. Đã vào đến ải đổi thành Hắc đạo. Triều chương đã phục hoặc đều đồng với đó, khiến y của Tăng màu vàng để theo đúng Sấm Vĩ (lời chiêm nghiệm tốt xấu trong lời sấm). Võ Đế hùng lược, đầu không xỉ đó. Trương Tân định bá, Phú thi của Nguyên Tung, trọng đạo Lão nghi đạo Phật sẽ phế lập. Có Thiên sư Thật, là môn đồ của đạo Phật, vua cũng kính trọng, hỏi vận mệnh sau này ai là người sẽ được.

Thiên sư Thật đáp: Đây chẳng phải là chỗ Tăng biết.

Vua nói: Như lời Sấm của truyền: Hắc là người được. Tăng phần nhiều mặc y màu đen, thâm có chỗ nghi.

Thiên sư Thật đáp: Tăng chỉ một thân, ai là người phụ trợ, quyết định chẳng phải Tăng.

Vua nói: Tăng không được, vậy thì Hắc là ai?

Thiên sư Thật đáp: Đại nhân là bậc chí tôn mà tin lời nói đùa đó, ngoại tướng nếu nghe đâu gọi là bậc chí Thánh. Hắc ấy, đại khái có quạ cũng đen, hạt đậu đen cũng đen, như vậy chẳng phải một, có thể cũng được ư?

Vua nghe có họ. Ô họ Đậu. Dù cho hơn cũng vốn là tình bốn. Nghi ý ở lời giải thích của Thiên sư Thật, liền trừ diệt.

Ngụy Thái Võ xưa ở quê hương của giống rợ Nhung (Tổ Vô Văn Mặc), tám tuổi lên ngôi, thường tin theo Thôi Hạo, vì thế trung hậu của hai vua, tin theo lời gièm pha và lời sấm, nhục mạ tàn ác đối với Phật pháp tự gánh chịu tai ương. Không bao lâu thì được hưng thịnh. Hưng thịnh là do thời đến, không hẳn do sức người. Vì thế kinh truyền rằng: Phật giáo hóa tuy lâu xa nhưng cũng ở trong thời gian sáu muôn năm trụ trì. Tiểu Thánh Công trong chín ức vô học, không thể tước đoạt được.

Thái Mô sắp về sau thờ các bậc Hiền, đều có tâm oán ghét những vị Tăng nhàn rỗi, nổi giận mà quên thân. Huống chi Phật pháp, viết những tội trạng, văn sâu xa mà treo hình cương. Ngốc tặc do kinh sợ

sự thấy nghe. Yêu hồ động Vương Thần, vả lại luật khiến điều chương, chưa giống như mật đặc, lưới trời mệnh mông tự có người nhắm mắt. Nói giặc ở đây là giới trộm. Thuật yêu tương đương với giới sát. Thủ Biểu Thanh gọi là yêu tặc. Chưa biết yêu tặc là ai, có thể cho là sách giấu tên tác giả. Cần phải tra xét hư tích tự hình. Trước sau thờ tụy có mười vị hiền. Tuân Tế một người, có chút tài dụng quan dư liên tả, chưa đủ người nghe. Truyền dịch đời sau tỵ thoát. Nói không có điển cứ, tài khí thấp kém.

Gạch ngói gọi là báu. Hiền ngu đúng khinh, nhưng Dịch Tố Bồn không có đạo môn khởi gia, nghèo khổ nương nhờ Tăng khát thực. Không toại nguyện được hoài bảo ôm lòng tức giận, chê ghét bốn chí kia. Đầu niên hiệu Võ Đức, từ phương Tây vào kinh, nương nhờ Đạo sĩ Vương Vị. Vị hướng về tà đạo, đô thành thôn ấp đều biết. Thấy Dịch Tố đối lạnh bèn mời đến ở nhà riêng của mình. Vị là người thông suốt, tiếp đãi như thượng khách. Được vài ba ngày, bèn tư thông với người phụ nữ dẫn vào nhà đùa giỡn, không hề trách người. Vị có người anh là một vị tăng, chùa ở gần nhà Vị, do thường thấy nên Dịch rất tức giận. Vị Tăng này kể chuyện này lại cho Vị nghe. Lúc đầu Vị không tin nói rằng: Truyền Dịch là bản sĩ, ta đến ở nhà, chẳng lẽ không đúng phép tắc hay sao?

Vị Tăng nói: Chú nếu nghi ngờ, hãy một lần đến xem thử, thế là cùng nhau đến nhà, quả đúng như lời của vị Tăng nói, vị tức giận bỏ về.

Vị có tỳ nữ là Quả Nghị, cũng thường nói việc đó. Dịch đã thăm tư thông với phụ nữ nhiều không thể tính kể. Như trong bộ: “Đường Sử Đô Đường Lâm Minh Báo” có nói: Thần là người bần, kia vốn có đúng không? Như có chỗ hiển bày riêng.

Đại nghiệp nhà Tùy được tám năm. Thiên tử ở nước Liêu. Có Vương Văn Đồng, người ở Giao Đông Vương Bảo. Trước đây tranh lợi Thủy Ngại với chúng tăng. Ra sắc lệnh tuần tra hỏi xét binh lính. Bèn giả bộ tập hợp Tăng sĩ, công cùm khảo xét khiến Tăng sĩ chống cự. Lại cho người dẫn vào ấp cùng bàn luận mưu tén giết hết Tăng đồ ở quận Hà Gian. Giết đạo tục gần một ngàn người. Truyền Phù Đạt ở Bồ Châu là người tàn ác có tiếng khắp trong nước. Bấy giờ, Đậu Khánh làm Thái Thú ở Hà Đông soạn bài trạng tâu lên. Vua rất giận, giết Đậu Khánh ở Hà Gian. Chưa kịp gia hình, thì trăm dân cắt thịt ra ăn sống, bỏ đầy khắp đất. Đây là phản lệ hạ thuật. Tăng cùng phù hợp, do ban đầu tăng chê bai Phật pháp. Hoặc do sự sân hận lúc trước, không suy nghĩ đến việc bị

chìm đắm trong nhiều kiếp mà chỉ muốn khoái chí trong một thời. Tiết lộ với vua, thần không liên hệ việc trên không ngôi vị thì không có mưu đồ, đã như lối trước. Luống bị búa rìu cuối cùng bị giày vò trong lòng. Vì thế, người viết tùy lời truyền mà trình bày đó, ngõ hầu làm gương soi cho người đời sau.

- Thế Tổ đời Hậu Ngụy.
- Cao Tổ đời Chu.
- Thế Tổ đời Tống.
- Cao Tổ đời Đường.
- Vương Độ đời Triệu.
- Thái Mô đời Tấn.
- Nhan Diên Chi đời Tống.
- Túc Mạc Chi đời Tống.
- Chu Lăng đời Tống.
- Ngu Nguyên đời Tống.
- Trương Phổ Tế đời Ngụy.
- Lý Tích đời Ngụy.
- Lưu Thủ đời Tề.
- Dương Huyền Chi đời Ngụy.

Hậu Ngụy, Thái Tổ Võ Hoàng đế, đầu tiên lập đạo học (đạo Lão), dựng đạo tràng Lão, phế bỏ đạo Phật.

Vua tên là Thác Bạt, húy là Phục Ly, sau tên là Hy, là dòng giống riêng của người Hồ, thuộc dân tộc thiểu số ở miền Bắc Trung Quốc. Thời loạn của Tây Tấn có Thác Bạt Lư, chiếm cứ phương Bắc. Nhà Tấn phong cho làm Đại vương. Cháu của Lư là Thập Dực Kiện hoặc gọi là Khuê, đóng đô ở Lạc Du Thanh, chúng có mười vạn người.

Bắc Liên Vân Trung, Tây chiếm cứ Âm Sơn. Phía Nam Vân Trung cách đất Hán bốn ngàn dặm. Đời Đông Tấn, niên hiệu Hiếu Vũ Thái Nguyên năm đầu, từ phía Nam đến Sóc Đông (phía Bắc, Đông) ba trăm dặm. Bình thành đóng đô hơn hai mươi năm. Y theo Trung Hoa xây dựng điện thờ Phật đạo. Ở ngôi được ba mươi bốn năm. Đến Tấn Đế Long An Trung, chúa thứ ba Thác Bạt Hy lên ngôi, khi mới lên tám tuổi, còn nhỏ mà đã tin nhiệm Tư Đồ Thôi Hạo. Hạo không tin Phật, xem trọng tiên thuật của Lý Lão. Trao kinh Đạo Đức cho vua tụng đọc, do đó vua càng kính trọng hơn. Lên ngôi được hai năm, vua mời các phương sĩ (Đạo sĩ) trong nước. Trong đó có Đạo sĩ Khấu Khiêm là người giỏi nhất của Đạo môn (học trò đạo Lão). Tự nói rằng ở Tung Sơn gặp chư Thiên bảo bay xuống đây. Vua tặng Khấu Khiêm hiệu là Thiên sư. Phong hiệu

Thái Bình Chân Quân, dựng lập Thiên cung Tịnh Luân, sẽ được Đạo Tiên. Mọi người nghe đó như có thật. Hạo rất tin. Ở Bình Thành giao vua lập đạo tràng, chu vi hai trăm bước, nhiều tầng cao vút và chuẩn bị đầy đủ hậu lễ, đủ như trong “Thích Đạo Chí” đã nói. Sau đổi hiệu là Thái Bình Chân Quân, để kịp với đạo mạng của Khấu Khiêm. Nhân Cái Ngô làm loạn, ở Quan Trung có Sa-môn, cất chứa cung tên. Thôi Hạo liền đến cùng Ngô mưu tén. Bèn giết Sa-môn ở Trường An, đốt phá kinh tượng, khắp nơi cũng như vậy, chỉ để lại đài hạ mà thôi.

Đến niên hiệu, Chân Quân năm thứ bảy, tất cả đều trừ diệt hết. Chôn sống chúng Tăng, phá tượng tự cho là đắc chí. Bị gièm pha rằng đã làm nhơ nhục Thái tử. Ác tật ương thôn đến với Thôi Hạo đầu than thở kịp. Không bao lâu bị Yêm Nhân Tông giết, cuối cùng bị bắn chết. Cháu lên nối ngôi, bèn khai mở Phật pháp trong thiên hạ rất hưng thịnh.

Vua thứ sáu là Hiếu Văn, là Văn Tổ, đổi họ là Nguyên, đổi triều đại là Ngụy. Bỏ Hồ phục định quan danh. Y mũ Hoa Hạ, dời đô đến Hà Lạc, Phật pháp rất hưng thịnh. Thế Tổ mạnh về võ lược nhưng yếu về văn nhã. Coi thường việc tự mình suy xét và coi trọng việc tin lời không thật mà Dịch trình bày. Minh hậu nói mạng người thật là dối trá. Tìm xem sự xem xét các triều đại và đạo Phật, đại khái có năm, trước đã nói rõ, nay nói lại lại.

Một: Do nghiệp vận mê mờ, quả báo xen nhau nhiều thêm.

Hai: Do giáo chỉ tục ngục cuối cùng trở về không diệt.

Ba: Do chùa tháp cao sang tráng lệ, xảy ra sự chê bai trách cứ.

Bốn: Do Tăng có tạp hạnh, cướp đoạt tài sắc.

Năm: Do trước đây Tăng là người thế tục nên không nhận lễ.

Năm tướng tuy mê hoặc người nhiều, nói theo tạp hạnh thì đây là khúc sĩ không thông suốt.

Nếu là người xuất gia thì phải cất bước vượt các phương, tâm hình khác thế tục. Giữ gìn chủng tử Phật, chấn nhiếp ma vương. Thiên đế còn đến đánh lễ, long thần đều kính thờ. Không đâu chẳng phải năm, ba tạp hạnh phạm pháp, phụ tâm đắm nhiễm đối với sắc vị, tham lam danh lợi. Những việc làm này trái với sự giáo hóa của Phật, là cổ đại có hại cho chánh pháp. Kinh Niết-bàn gọi đây là Thốc nhân (người trọc đầu); kinh Phạm Võng gọi là Đại tặc. Như thầy chết trong biển giới luật của Phật, không tiếp nhận vào hàng chúng tăng. Tài sắc dứt bật, đây là điều cấm hiển nhiên, vọng tạo tội với Đức Phật, thật không thể được. Đến như tục sĩ mạnh mẽ thì quốc gia sẽ bình an, người trinh khiết thì được tôn trọng, người tham lam cạnh tranh thì có tội. Có thể thấy một người

sai trái mà cả nước bị giết, một vị quan không thanh liêm mà cả triều đình đều bị tiêu diệt, điều này không thể được. Việc này thấy trong sách đời Hậu Ngụy và sách Xuân Thu của mười sáu nước.

Thế Tổ thấy một ngôi chùa đã xây dựng, giết hết chúng Tăng cả nước. Bất luận lớn nhỏ đồng một lúc giết hết, có thể gọi là quan trường mọi rợ. Phán sự hòa nhau, Dịch dẫn ra để làm minh lược, người sáng suốt nên trốn đi. Lại do thấy chúng Tăng thọ sự cúng dường rất trọng hậu liên tiếp, tự mình không thể bỏ được ganh ghét mà còn thêm thái độ thù ghét. Tăng là ruộng phước, kính thờ thì được phước báo. Quan là người lo việc chánh trị, bổng lộc để tạ ơn công kia. Nay vua thưởng cho Hạ thần, người nhường bổng lộc đó là ai? Người thế tục cúng dường tài vật cho chúng Tăng, người không thọ nhận có thì thưởng có. Quan không bổng lộc chưa nghe có trong nước, người nhận bổng lộc thì đầy chật cả chín châu. Đâu thể do một vị quan nhân của đút lót mà cả triều đình bị cho là phế vụ, một vị Tăng lạm dụng của tín thí mà tất cả đệ tử Phật đều bị hiềm trách, lại không thể như vậy được.

Vì thế phải biết thanh tịnh ô trước khác đường, đạo tục đều có. Quan lớn sửa chữa nơi bảy pháp. Hình phạt phân xử nơi tội nặng hoặc nhẹ, đây là chánh sách của thế tục. Giới luật để xem xét nơi lỗi lầm, đui hay phạt đối ba cách. Tăng chế để ngăn ngừa tội phạm bên ngoài, pháp lệnh giúp tội trong tâm. Đây là giáo pháp của Đức Phật. Cho nên giới luật của đạo Phật, pháp lệnh của thế tục đầy đủ rõ ràng, soi chiếu khắp bốn phương, hiển rõ ở năm chúng, có gì mà không rõ. Phải y theo lời nói trên. Do đó, Thượng đế ở trên cao chín tầng ân cần soi xét khắp bốn biển, dân thường không thể soi xét việc của vua mà là bốn phận các quan phải lo. Ông chẳng phải là quan mà vọng dính líu vào việc chánh trị (hành chính), luống làm việc giám sát, làm sao tương đương với quan được. Vì thế Thượng sự ở sau ít có người theo. Cho nên, kinh nói bốn y dự phần nguy lạm. Người trí khó phân biệt, pháp trí dễ sáng. Vì sao thấy một vị Tăng phạm lỗi, liên lụy đến đạo Phật, thấy thiếu một giới liền coi thường chánh pháp. Chỉ có thể dùng đạo để bỏ người vì không mở mang đạo. Chớ không thể dùng người mà bỏ đạo vị cao tốt vượt hơn trời người, phải biết rõ đó. Nay dùng năm thường để kiểm chế con người, sao người có thể đủ, dùng năm hiếu để kiểm chế kẻ sĩ, sao kẻ sĩ cho là đủ đó. Đọc kinh Dịch mà quân lý âm dương, giảng kinh lễ mà còn tâm kiêu căng, tâm vua mờ tối, Thần phản nghịch các triều đại vẫn thường có. Ngôi không hưởng lộc, loạn triều chính, thường tướng phần có nhiều. Học trò của Khổng Tử ba ngàn một mình Nhan Hồi

là đức hạnh. Vua chúa hai mươi chín đời, Đường Nghiêu (vua Nghiêu đời Đường) thường nương cậy kia nói sơ lược. Gồm rõ thì đệ tử Phật là những tấm gương tốt có khá nhiều.

Đời Chu, Cao Tổ Võ Hoàng đế mến thích đạo Lão, đích thân lãnh thọ phù chú, rất ghen ghét đạo Phật.

Vua tên Vũ Văn, húy Ung, là con thứ ba của Thái Tổ Ngụy Thừa tướng hắc Thái. Dòng tộc vốn là dân tộc thiểu số ở miền Bắc Trung Quốc (Tiên Ty).

Cuối niên hiệu Nguyên Ngụy, vua Thái Tổ bức ép nước Ngụy, Bình Dương Vương Tây đồn quan trung. Trải qua bốn đời vua nhà Ngụy, hai mươi ba năm thì chết.

Thế Tử Lạc Dương Công nối ngôi nhà Ngụy xưng là Chu, ngay năm đó bị truất phế. Em là Ninh Đô Công lên ngôi, hiệu là Minh Đế làm vua được bốn năm thì băng hà. Con còn nhỏ nên lập người em là Lỗ Quốc Công lên làm vua tức Cao Tổ.

Đổi niên hiệu là Bảo Định năm đầu. Tâm rất mưu mô độc đoán đồ kỵ, dấu vết thân sơ để mong trí thuật.

Niên hiệu Bảo Định thứ sau đổi niên hiệu là Thiên Hòa. Trước sau trải qua được một kỷ (mười hai năm). Quan Tể tướng Phổ Quốc Công Vũ Văn Hộ Thái Tổ dụ như con. Chính thân thọ di chiếu phụ dục Đế đồ. Hùng lược nhiếp ngự quang thời tả quốc. Sợ có người truất phế ngôi vua liền dẫn vào bên trong giết, gồm mười ba người, dòng tộc rất lớn gồm sáu nhà.

Đổi niên hiệu là Kiến Đức, giết hết các bậc hùng vũ trong thành xa lo cân nhắc, oai hùng tự giữ. Nhưng hay khuyến khích răn nhắc mình. Biểu lộ như kẻ hạ thân, thường ăn uống sơ sài đạm bạc, lao nhọc khiếm tốn tự giữ mình. Chính thân ta ra chiến trận, đến các nơi núi rừng hiểm trở, vì thế rất được lòng chiến sĩ (binh lính), chết cũng không nhàm chán.

Lúc bấy giờ, có lời sấm ký nghi kỵ áo đen. Cho rằng: Sa-môn sẽ lật đổ thời vận. Ban đầu vua rất tin Phật, vì sự ép ngặt này nên vua trừ diệt hết.

Niên hiệu Kiến Đức năm thứ ba, Đạo sĩ Trương Tân nịnh hót, liền diệt hai giáo, lập Thông Đạo Quán Dụng vừa ý với bản hoài.

Đến niên hiệu Kiến Đức năm thứ năm, bình định đã xong, tự mình cho là thần giúp cho phước diệt pháp. Đổi niên hiệu là Tuyên Chánh. Đến tháng năm bị bệnh hủi, băng hà ở Vân Dương. Con là Vũ Bản nối ngôi. Giết cha con Tề Vương gồm mười người.

Ngày mồng một tháng giêng đổi niên hiệu là Đại thành. Nương ngôi cho Tử Diển, đổi niên hiệu là Đại Tượng, tự xưng hiệu là Thiên Nguyên Hoàng đế, khai mở Phật pháp. Song họa sâu phước mỏng khó lấp công kia. Tháng năm năm sau thì băng hà. Hiệu là Văn Tuyên.

Tháng giêng năm sau đổi niên hiệu là Đại Định. Tháng hai nương ngôi cho nhà Tùy. Vì thế dịch thuật rằng: Xem Võ Đế làm chánh trị, quả quyết có thể xét đoán, đây là ý chí.

Đã trừ giáo yêu tà, chỉ chuyên lo việc binh lính hùng mạnh. Giữa năm thứ năm, tổ chức lập công, tập trung rất đông, tổ chức đó được thành công. Trong số người tập trung có Dịch nói rằng: “Không có Phật thì nước An, ngôi vị lâu dài”. Như vậy vì sao Chu, Võ giết trừ vừa xong thì bị điều không lành, bỗng qua đời, đây thì lời Dịch luống dối. Nhưng Võ Đế chỉ có uy đức, không hề chậm nghi, tùy tâm quyết ý liền giết hại. Hại chú hủy báng Phật tâm khinh khi lừa dối quá nhiều, ngôi vị ngắn ngủi, niên lịch đời đổi, vốn thích nghi với tâm kia. Huống chi thân bị bệnh hủi, than vãn nào kịp. Ưng họa tập trung, thật đáng thương xót. Chính vì cho Phật là yêu tà, tôn ngụy đạo làm thầy. Vua mờ ám, chúa hoang đường, đâu đợi Hạ Ân cố làm lợi ích Phật pháp. Vua nhà Ngụy, nhà Chu, diệt pháp đều bị oai lực cũng không thích nghi ư? Còn lại, có những người trừ diệt hủy báng Phật, tướng trạng chiêu cảm quả báo, như có thuật đầy đủ.

Đời Tống, Thế Tổ Hiếu Võ Hoàng đế, sa thải chúng Tăng và chuyển việc hành chánh (chánh trị).

Vua họ Lưu, húy Tuấn, là con thứ ba của Văn Đế. Phẫn nghịch cha, giết anh là Thiệu ở Nam Giao và ba mươi một người. Tự lên ngôi, đổi niên hiệu là Hiếu Kiến. Niên hiệu Hiếu Kiến năm thứ hai giết người chú là Nghĩa Tuyên. Niên hiệu Đại Minh năm thứ hai, giết cha con Vương Tăng Đạt. Có người dân tộc Khương (phía Tây Trung Quốc) tên là Cao Xà Phản. Việc này đến tai Sa-môn Đàm Tiều. Vua hạ chiếu chỉ rằng: Phật pháp đối trá, Sa-môn hỗn tạp. Chưa đủ giúp cho giáo pháp rộng lớn mà thành trốn tránh. Lại thêm tâm gian xảo, phát khởi tình trạng hăng, thường hay nghe đó. Bại đạo loạn tục, nhân thân rất tức giận. Giao phó cho sở quan nơi đang ở, gia tội sa thải. Sau có ai trái phạm sẽ bị giết, bèn lập các điều chương. Nếu vị Tăng nào tự mình giới hạnh không đầy đủ đều cho hoàn tục, ban chiếu chỉ thì nghiêm trọng nhưng cuối cùng không thi hành.

Trước đó, vào thời Thánh đế nhà Tấn, Sư Thủy chuyên việc

triều chính, muốn Sa-môn phải kính lễ Vương Hầu, nhưng nhà vua yên lặng, phản đối lời bàn không đồng ý. Đến khi Hoàn Huyền cướp ngôi, lại nói lời bàn trước nhưng cũng không thực hành. Đủ như trong phần nói riêng.

Thế Tổ, vào niên hiệu Đại Minh thứ sáu, khiến quan Hữu Ty tâu lời bàn, khiến Sa-môn kính lễ. Đã làm hành động bạo ngược như cắt chém mổ. Dùng roi đánh vào người, nứt nở mặt mày mà chém đầu, không có gì tàn ác bằng.

Vả lại, Tăng lễ bái Vương Hầu không phải là phép tắc của nước, nên cũng không thực hành.

Niên hiệu Đại Minh năm thứ tám, vua Thế Tổ băng hà, con lên nối nghiệp. Tìm xét cho là Minh Đế đã đoạt, mà Truyền Dịch trình bày vua là bậc cao thức. Lạ hình sao biết có thể cao thức ư? Không bao lâu bị tuyệt tự, thân danh đều diệt, có thể cho là hết lòng soi xét ư?

Trong bộ “Túc Tử Hiến Thuật” nói rằng: Họ Tống tự xưng thủy đức, thừa vận điển ngộ, tám vị vua chánh vị, mười năm năm kỷ, bốn kinh tuyệt đích, ba hiệu hưng thịnh. Cửa ải họa nạn, cốt nhục lẫn hiếp nhau, đâu thể nói được?

Đại Đường, vua Cao Tổ là Thái Võ Hoàng Đế ban chiếu chỉ sa thải hai đạo Phật Lão. Cuối niên hiệu Võ Đức, Tăng đồ càng nhiều, hạ chiếu chỉ lựa chọn thanh lọc người nghiêm túc để lại, không gọi là trừ diệt, rất sai ý chỉ. Vì thế ban chiếu chỉ: Trẫm sẽ kỳ ngộ Vũ, làm hưng thịnh giáo pháp, suy nghĩ lợi ích, để tâm hộ trì, khiến ngọc và đá dễ phân biệt, cỏ thơm cỏ hôi (tốt, xấu) dễ biết, trường tồn diệu đạo, hẳn giữ vững phước điền, chính là muốn tăng đồ trong sạch nên phải sa thải những người không chân chánh. Đây chính là chiếu chỉ của trẫm.

Thế nhưng, Dịch đã cho là diệt pháp thì thật là vu khống tội cho vua. Lưỡi trời không lọt một việc gì, may mắn gặp được chánh sách khoan hồng, nên mới còn vị thủ lĩnh kia mà thôi. Còn lại như lời kể ở sau.

Truyền Dịch lại dẫn, đời Nguyên Ngụy, Thượng Thư ban lệnh Vương Trưng nhậm thành tâu lên rằng: Không cho trong làng ẩm xây dựng chùa chiền, cấm không cho người ở.

Lại dẫn lời Thượng Thư khiến Cao Triệu tâu rằng: Tăng kỳ hộ túc cấp tán cho Bần nhân xem xét lời biểu tâu lên mà không trừ diệt. Chỉ bỏ tướng trạng, sửa chữa hàn hạc, chỉnh đốn giáo pháp trừ bỏ sự nguy hiểm kia. Đây là lời khuyên can về sự mở mang ủng hộ.

Đời Hậu Triệu, quan Trung Thư Thái Nguyên tên Vương Độ tâu sớ lên vua.

Thạch Hổ hỏi rằng: Phật hiệu là Thế Tôn, quốc gia kính trọng, làng xóm mọi người không dám xem thường. Vậy có nên thờ Phật hay không?

Lại, Sa-môn là người thanh khiết, cao thượng, tinh chánh. Hạnh có thể thanh tịnh, nhưng sau mới làm Đạo sĩ. Nay Sa-môn quá đông. Hoặc có người gian, trốn tránh quân dịch, những người đó làm sao phân biệt. Đây là lời sớ Vương Độ đã tâu lên.

Do Vương giả tế lễ trời đất, cúng bái trăm thần, nên tế lễ thượng có hưởng. Đức Phật giáng sinh ở Tây Vực, chẳng phải là Trung Hoa kính phụng.

Hán Thi đầu tiên được đạo kia, chỉ nghe ở Tây Vực rợ Hồ lập chùa. Ngụy theo phép tắc của Hán. Triệu do điều lệ xưa, yêu cầu người họ Triệu không được đến chùa. Người nào đã làm thì phải hoàn tục. Kẻ sĩ trong triều đồng ý theo lời sớ tâu này. Thạch Hổ hạ chiếu rằng: Lời sớ tâu lên vua của Vương Độ cho là Phật là vị Thần ở nước ngoài chẳng được các nơi ở Trung Hoa kính thờ. Trẫm ra khỏi biên nhưng, nghi tòng bốn tục (?). Phàm phép tắc do vua ban hành nhiều đời thi hành, nếu sự việc đầy đủ không thiếu, sao lại hạn chế triều đại trước. Di Tiệu làm Đạo sĩ, sớ người ưa thờ Phật đều nghe rất nhiều. Truyền Dịch làm văn trau chuốt phần nhiều là trình bày sự đối trá, sách của đạo Lão ngụy vọng từ xưa. Huỳnh thư hợp khí, sĩ nữ dâm hành. Xích Chương nhằm cúng, u minh loạn khởi, đây là biết vọng làm là hung; loạn tục là giết tội có dư. Vì sao? Vì truyền Dịch nói rằng: Phật Đồ Trừng khiến đệ tử du hóa các quận các nước. Học trò của Chi Tuân là người giúp việc đắc lực cho họ. Trái lại ba ý chỉ huyền diệu, trau chuốt tà giáo. Đây là nói chê bai trời đất, trời đất không dung tha, là sao?

- Phật Đồ Trừng là người của Thánh. Lỗ ở ngược ánh sáng thông suốt, không nhờ đèn đuốc soi chiếu. Nhìn cái linh chiếu trong bàn tay mà ngồi xem sự thắng bại. Hai vua kính trọng Ngài như vị Thần, trăm dân tôn sùng Ngài như Phật. Phật Đồ Trừng đã dự biết được sự phản bội của Đông Trừ (Đông Thái tử), nêu trước họa của Thạch Thông, cho đến nạn sinh yêu hiện; can ngăn Thạch Hổ dùng hình phạt quá nặng sẽ hưởng thọ không xa, đây là lời nói rất chí thiết, mà Truyền Dịch nói rằng: Đồ Trừng xúi Thạch Hổ giết cháu để giữ ngôi vị Đế vương kia, sao lời nói này quá đáng như vậy.

Lại nói rằng học trò của Chi Tuân là cánh tay đắc lực của Đồ

Trùng. Đời Tấn, Nam Độ chỉ có một Đạo lâm tuy là đồng thời, nhưng giang sơn đồ vật đều có được phân tán ra, đến phương Bắc làm cánh tay đắc lực cho triều đại Triệu.

Lại nói: Phản lại ba ý chỉ huyền diệu, trau chuốt tà giáo, đây cũng là lời luống dối, đều được vụng chỉ. Hơn nữa, thuật tác của đạo Lão chỉ có năm ngàn quyển, mà hơn mười ngàn quyển là luống dối. Đủ rõ việc của Ngụy Nhật, Khương Bân?

Song tự ngầm nghĩ là thắm, cho rằng Tăng cũng vậy. Giáo nghĩa của Phật tổng hợp có chỗ trở về. Văn trước sau không trái nhau. Tìm manh mối kinh của đạo Lão xen vì sao mà lạm nhau quá vậy, không thể tự lập một nghĩa. Chê bai đạo Phật, hoặc bốn quả, mười địa liên kết trong kinh; hoặc cõi trời, địa ngục đầy đủ trong sách Phật. Đây đều là sự thăng trầm của nghiệp hành, là lúc thanh của báo nhân (là lúc quả báo đầy đủ quả báo).

Hỏi: Vì ngôi vị có giai cấp nên sự vượt quá lời của kẻ nói khoác. Như vậy tại sao nói là Đồ Trùng truyền mê loạn chân, không có mảy may giúp cho sự giáo hóa.

Thật đáng thương thay

Thái Mô, tự Đạo Minh, người ở Trần Lưu. Đời Tấn, quan Thái Thường Bành Thành Vương Hoàn Hiếu. Túc Tổ ưa đạo Phật, chính tay vẽ hình tượng ở giảng đường Lạc Hiếu. Trải qua các nạn giặc mà giảng đường vẫn còn. Hoặc biên soạn, hoặc tác tụng, hiểu biết nêu ra cho Hoàng Hiếu bàn bạc.

Thái Mô nói: Phật là người giống như mọi rợ (dân tộc Di), chỉ mới nghe biến Di từ Hạ, chưa nghe biến Hạ từ Di.

Thiên đế dù nhiều tài, hứng thú vẽ tượng đây chưa phải là hình dung của Đại Tổng thanh đức. Nay muốn phát vương mạng, ra sắc lệnh cho sử quan trên xứng với chí của Tiên đế ưa thích Phật, dưới là vì dân tộc Di Nhưng làm bài tụng khen ngợi hình tượng đó, đối nghĩa đây có nghi chăng?

Khương Đế lên ngôi bá Tư Đồ, tháng năm, năm thứ tư niên hiệu Vĩnh Hòa ra chiếu chỉ, cố chấp không đến. Dâng sớ xin hài cốt, Hiếu Tông không ngự đến chính điện mà đến nhà ngoài, có mời Thái Mô nhưng không đến. Hoàng Thái hậu ra chiếu Chỉ bãi triều. Công khanh nhà Tần mời Thái Mô đến Đình Úy (tức huyện Úy) chịu tội, Mô sai đệ tử là Tố Phục đến Đình Úy để chịu tội. Vua ra chiếu chỉ miễn trị thứ dân, liền đóng cửa không ra ngoài. Đây đều là kẻ dốt nát cố chấp, khư

khư đối với quả khảm, làm sao Tỉnh. Thế mà, Truyền Dịch cho là Thần trung thành, chưa phải là bàn luận thành thật. Vì sao lời đề nghị chiêm bism của Thái Mô y cứ hạn cuộc thần châu một nước, cho đây là Trung Quốc. Đức Phật thì y cứ chung cõi Diêm-phù-đề là một châu, cho đây là vùng biên địa. Từ nêu bày, phía Đông nước đây y cứ bờ biển, ba phương thì không. Không thì chẳng thể cho là không có biên giới để thấy. Châu đây mà bàn thì bốn phía vây quanh biển. Trung tâm nước Thiên Trúc từ Hạ đến Bắc hành. Trong phương không có ảnh là chánh quốc của thiên hạ, vì thế Đức Phật giáng sinh ở đây. Huống chi là giai cấp bì kịp chính giữa ba ngàn mặt trời mặt trăng, vạn ức trời đất. Chỉ có Đức Phật thống nhiếp Thái Mô chẳng thể hiểu được.

Vả lại, người tâm thường cố chấp, chấp cho là giống khi xưa, nghĩa là nhà thì tự cho là đất của ta vui, người thì tự cho là dân của ta tốt, không đáng lấy làm lạ. Trung Nguyên, Tung Lạc Thổ khuê trác cảnh cho là chính giữa. Chính là riêng biệt của Thần châu.

Đến khi phân chia không thể nhất định được.

Giang Biểu đất bằng phẳng, khí hậu thấp, vì thế gọi là Dương Châu. Họ Tấn bôn ba đến liền xưng là Văn Quốc. Biến Di từ Hạ, đây là nói có lý do, Khổng Tử ở Cửu Di không phải là quê mùa. Vả lại, có đức thì quân nhân, vô đạo thì nổi loạn, vì thế Hạ, võ sinh phương Tây Văn Vương lớn lên từ phương Đông. Đời Nguyên Ngụy dòng dõi Thác Bạc là Rợ Dịch phương Bắc, vua đến núi cao, hưởng về phía Nam, há cho là không sinh ở Trung Hoa mà nghịch lại phong hóa đó. Còn như do đủ là một thần thuộc Rợ Nhung ở phương Tây, Tần Mục do đó mà chiếm đoạt ngôi. Nhật Thiên thuộc giống Rợ Hiểm Duãn, Hán Võ thu nhận mà ngôi vị còn. Vì thế, biết đạo là ở chỗ tôn trọng, chưa hạn cuộc ở Di, Hạ. Thái Mô kiên cố tự thủ, chưa gọi là thông nhân (người thông suốt) chống chiếu chỉ trái mệnh lệnh, phạm tội điện phế, đáng bị gia hình. Lại nói rõ. Ngọc Bích lớn nhỏ chỉ giới hạn của mỗi nước, bậc Thánh tài ba cùng Thần đạt lý không giới hạn phương hướng. Vì thế, núi Không Động chẳng giới hạn chín châu, núi Côn Luân chính là đất Thiên Trúc, mà Huỳnh Đế cỡi xe từ phương Tây đến. Lý Lão, Doãn Hỷ tiếp Võ mà đăng vị, đây là sao ư? Biết có thể quy về chẳng. Vả lại, thấy đúng thời cơ thì làm không nên đợi, giống như Hạ, Kiệt làm chính trị. Đốt Huỳnh Đồ, giết Long Phùng là việc bạo ác của chánh sách nhà Tần. Đốt kinh sách chôn sống Nho sĩ, lúc bấy giờ thế tục truyền bá, đây là vua vô đạo nhưng đất đai xa rộng, gạch ngói nhiều Công Kiệt, bắt đầu từ Hoàng đế ta chưa tôn cung đức, nhưng nhiều đời thanh hành nghĩa phải có khen

có chê. Người xưa có nói, vua Nghiêu, Thuấn chưa chắc là Thánh hoàn thiện; Vua Kiệt, Trụ đầu có thể là cực ngu. Nhưng đều quy về lỗi ở Hạ, Ân, tôn nghiêm ở Đường, Ngu, sự đối trá của bọn thiên đảng không đáng nói. Thái mô tâm hẹp hòi đâu đáng nói.

Đời đường, “Sách Đặc tiến Trịnh Công Ngụy Trưng” có một trăm điều, trong đó có một điều hỏi rằng: “Sự hưng thịnh, sớm muộn, được mất của kinh Phật như thế nào?”

Đáp: Ngôi sao tròn ban đêm rơi xuống, Phật giáng sinh lúc sao mai mọc, ngựa trắng sáng sớm đến, pháp hưng thịnh vào đời Hán. Nhưng vị Pháp vương tự tại biến hóa không cùng, thân núi Tu-di trong hột cải, che mặt trời mặt trăng dưới hoa sen. Mây pháp, mưa từ, châu sáng, thuyền báu, đem các con ra khỏi nhà lửa, cứu chúng sinh trong biển khổ. Mũi tên bằng đá được dũi mài thì chặt xương dứt gân, e được thoa dầu nhốt thì ngựa nhanh xe gấp. Cần phải tinh tâm hồi hướng, khiến chí quy y. Nên tin lời nói của Truyền Nghi, không theo lời tâu của Thái Mô, đây là vị trọng thần của nước. Có thể gọi là bậc cao thức có chỗ quy y. Vì thế, Thái Tông kính làm bia, tay vẽ đá kia, chôn chung ở Chiêu Lăng, đây là gương mẫu của muôn đời. Thái Mô cuộc đời đã hết (tuổi tác đã nhiều) mà công dụng thì ít. Tự dẫn đo không có tài năng nên một mực từ chối việc công chánh. Nhưng nêu việc Hoa Di ngăn cách, chưa gọi là thông nhân (người thông suốt), lại không đáng khen ngợi. Đời Tống, Nhan Diên Chi người Lang Gia, có học thức, ưa uống rượu, bụng lung không giữ gìn oai nghi tế hạnh. Đời Tống, vào niên hiệu Nguyên Gia dời đến Thái Thượng. Sa-môn Tuệ Lâm dùng tài học hướng về cứu giúp, được Thái Tổ khen thưởng. Mỗi khi làm lễ thăng tòa, Diên Chi ganh ghét nói rằng: “Tòa Tam Đài này có thể để người khác ngồi”. Vua nghe vậy liền thay đổi sắc mặt. Truyền Dịch nêu đó là Danh sĩ, ở đây có thể biết. Do Sa-môn Tuệ Lâm được Văn Đế sùng ái. Diên Chi không thể làm quan, ganh ghét mà chê bai. Đã không dự vào triều chính, lui về ở làng quê Tư Tuấn làm Thứ sử Dương Châu, cỡi xe về nhà, Diên Chi chống gậy tránh đi vì chê bai. Không kinh doanh sự nghiệp, áo vải, cơm rau một mình dạo chơi ở chốn hoang vắng. Bấy giờ, Nhan Diên Chi không tham dự vào các bậc hiền của triều đình nhưng hiển luận không ai bì kịp. Còn lại như trong “luận Đạt tánh” có nói.

Song Diên Chi soạn luận khen ngợi rất nhiều. Còn như ảnh tích chung của Phật, đánh răng, móng, y, bát, tích trượng, hai tấm mền lông của Phật. Không như vậy đều là đặt điền cả là mẫu mực của bậc cao bạt tài giỏi.

Nói người khác là chê Sa-môn Tuệ Lâm nhất thời mà thôi. Bốn luận kia đều thấy trong bộ “Lục Trưng Tục Pháp Luận”, đời Tống.

Túc Mạc Chi, người Lan Lăng, đời Tống. Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ mười hai làm quan Huyện ở Đôn Dương. Làm sơ tâu lên vua khen ngợi sự giáo hóa của Phật giúp Trung Quốc đã trải qua bốn triều đại. Chùa tháp, hình tượng tính ra cả một ngàn, tối có thể buộc tâm, lui đủ để khuyến khích. Từ xưa đến nay, kính tình ngọn ngành, không cho tinh thành là cùng tốt, lại cho sự xa xỉ cạnh tranh là trọng, trái trung vượt chế.

Xin từ nay về sau đúc tượng đồng, xây chùa tháp. Trước đến sở tại (sở quan) trình bày sự việc, đợi trả lời sẽ làm. Xem lời tấu trạng kia, bảo bỏ việc xa xỉ cạnh tranh. Chẳng phải nói là trừ bỏ. Đây thật là tướng trụ, ở đó để mở mang.

Chu Lăng người Nhữ Nam, đời Tống Thái Tổ làm quan Nội sử ở Lữ Lăng, làm sơ tâu rằng: Từ khi họ Thích, lưu truyền giáo pháp, kia có nguồn gốc, trích dẫn dung nhuận cũng đã rộng, mà xen lộn y thuật nương việc bói toán, ngoại hình cũng dung, nội giáo không hối, nhưng rộng lớn trong thiên hạ, không loạn sát. Nay phải nghiêm giữ luật Phật bỏ ích cho nước nhà. Người có các lỗi lầm thì cho nghỉ, phân bổ đi nơi khác. Số còn lại tùy theo tài năng, đều có điều lệ, khiến cho Thiên nghĩa kinh tụng mọi người đều đồng nhất. Ăn uống sơ sài đạm bạc, mặc áo vải. Nếu có người độ thì khiến họ trước tu tập nghĩa hành bốn. Thần tâm kia có thể hủ lậu, trời người kính sợ. Nếu trước đây tuy là Hậu Vương Gia Tử cũng không nên câu nệ, ý đồng như trước.

Ngu Nguyễn người ở Cối Kê. Đời Tống Minh Đế làm quan chức Trung Thư, dung mạo điềm tĩnh nhưng lời nói hay ngang ngược.

Vua ưa Truyền Dịch phước bỏ chánh sự. Ngu Nguyễn nói rằng: Vua Nghiêu dùng đây Đôn Chu, chẳng phải nhân chủ ưa thích.

Vua nghe vậy nổi giận, lôi xuống dưới điện, ban đầu không tỏ vẻ sợ sệt. Hai ba ngày sau lại kêu đến chỗ Minh Đế. Sau xây dựng chùa Tương Cung rất rộng lớn.

Nguyễn nói: Xây dựng chùa này, đào hang làm tổn thương loài dế, loài kiến. Nung gạch ngói cháy loài sâu loài trùng. Gian nan cực khổ, trăm họ kiệt sức. Vợ con buôn bán, ôi thôi! Đây đường. Nếu Phật có biết, nghĩ kia có tội. Nếu Phật không biết thì làm đó có lợi ích gì.

Ngang ngược ra giữ Tấn An. Đây thật là loài của bậc đại từ, được Phật truyền đạt.

Thế nhưng, Truyền Dịch cho rằng trừ bỏ, chẳng phải ý kia.

Trương Phổ Tế, người ở Thường Sơn. Lời nói trăm nhà đều thích. Trong niên hiệu Thái Hòa đổi thành Giám Nghị đại phu. Đến đời Hiếu Minh lên ngôi thì không gấn gửi triều đình nữa, chuyển sang tôn sùng Phật pháp. Việc Giao Miếu (cúng miếu) giao cho quan Hữu Ty. Tạo dựng chùa tượng không nghỉ ngơi. Bèn can ngăn rằng: “Kính mong cẩn thận oai nghi, muôn nước làm nghi thức”.

Chính thân đến bói ở Giao Miếu, trong lòng buồn bã đến tể lễ ngày mồng một, ngày rằm. Một người có được niềm vui thì dân chúng nường nhờ theo đó. Nhưng sau tinh tấn đối với Tam bảo, tín tâm đối với Như Lai. Đạo do giáo hóa mà được thâm nhập. Vì thế các lậu có thể hết. Phạm tùy lễ chứa nhóm, vì thế bờ kia có thể đến. Sở tâu tên không được trả lời. Lời của Trương Phổ Tế như vậy. Thế nhưng Truyền Dịch lộng bút vọng thêm vào. Dâm Tăng hoan ố, đạo ở nội cung, làm việc phi pháp. Phi chủ này đều thông dâm.

Trăm dân khổ nhưng trên không biết. Đây là nói gian xảo buông lung, đầu được vọng cúng thí. Cung cấm có hạn, phòng ngự có lúc. Chuyên nói dâm ô, tưng bút vọng trình bày, y cứ quan Thái sử.

Nói chung về căn cơ thận trọng: Thường hay tức giận, tỏ vẻ khinh chê. Con chim kiêu có thể ăn thịt chim mẹ, người quân tử hổ thẹn nghe, Đình viết chữ bách nhân. Hán Hậu ban đêm đi tuần tra, chẳng phải cuồng chẳng phải say, đây là nạn điểm nhục. Nhưng Truyền Dịch tự làm việc dâm ô, bọn ấy thường có vợ con, cho nên gia đình của Lý Nhĩ, Lý Tư Vương; con cháu của Trương Hoàn, Trương Lỗ dòng dõi hiển nhiên không tế nghi thì không có. Chẳng hiểu vì sao ngày nay Đạo sĩ bắt chước Tăng sĩ xa tài dứt sắc, thanh cao độc vãng không dính líu với thế tục, rất lấy làm lạ. Vì thế, Truyền Dịch trọng tài sắc kia đồng như thế chê bai Tăng.

Như trong kinh “Lão Tử Hóa Hồ” nói rằng: Đã hóa Hồ Vương khuyển Doãn Hỷ thành Phật. Người tánh hung hăng, hủy hình bỏ việc trang sức đẹp đẽ, không cưới vợ, chẳng có con nối dõi tông đường nên gọi là Sa-môn. Còn lại những kẻ yếu hèn dựa theo gốc kia, thì vợ con không bỏ. Y theo đây mà bàn việc ấy. Đạo sĩ Quán Trung, y phục, mũ phép tắc không khác thế tục, vợ con nối dõi, nường theo đạo pháp, không đáng lấy làm lạ. Do đây, Tiên đồng, ngọc Nữ hầu hạ sự thấp hèn của Lão

Quân. Huỳnh Đình Chu Hộ nói về việc của mạng môn. Dự định muốn làm cho dấu vết của Tăng khó hết, bèn phỉ báng cùng khắp. Vốn ý định kia là như vậy ư?

Lý Tích, người ở đất Triệu. Làm bạn với Duyên Xương Mạt Đồi Ngụy Vi Cao Dương Vương. Bấy giờ, dân chúng phần nhiều bỏ nhà làm Sa-môn. Lý Tích dâng sớ tâu rằng: Lễ để dạy đời, pháp dẫn dắt đời sau. Dấu vết đã khác, phân chia cũng không giống. Vì thế trong ba ngàn tội, không có gì lớn bằng tội bất hiếu. Tội bất hiếu lớn chẳng qua là tuyệt tự. Nhưng tội tuyệt tự thật không có gì lớn bằng. Tình đâu được xem thường trái lễ ý buông lung hướng về Phật pháp. Nào được bỏ cái chánh đường đường mà theo pháp của quỷ.

Linh Thái hậu trách Tích vì sao cho là pháp của quỷ, chê bai Phật pháp.

Lý Tích tâu rằng: “Thần trộm muốn thanh minh Phật pháp giúp cho đạo tục đều thông, chứ không dám vọng cho là chê bai. Hơn nữa, tên quỷ đều là thông linh đạt xứng. Ba Hoàng năm Đế đều gọi là quỷ. Trong kinh Dịch nói: Biết tình trạng của quỷ thần. Trong sách Châu Công Tự Mỹ cũng nói: Có thể thờ quỷ thần. Kinh Lễ nói: Minh thì có lễ nhạc, U thì có quỷ thần. Phật chẳng phải trời, chẳng phải đất, vốn sinh ra từ con người, ứng đời dẫn dắt thế tục, đạo kia u ẩn gọi là quỷ. Ngu tôi không phải chê bai”.

Linh Thái hậu nghe vậy không kết tội Lý Tích. Sau Tích bị hại ở Hà Dương, rõ Lý Tích đã dâng sớ muốn sa thải tích tể, không phải là phỉ báng.

Lưu Trú, người ở biển Bột Hải (khoảng giữa bán đảo Sơn Đông và bán đảo Liêu Đông, Trung Quốc). Tài thuật không thể tự đủ, đều không phải là kẻ sĩ. Chấp tài cao không được trao truyền, do tự so sánh.

Dâng sớ tâu rằng: Phật pháp lừa dối. Số người trốn quân dịch đông như rừng, lại dùng lời bịa đặt mắng nhiếc thậm tệ rằng: Có Ni, có Ưu-bà-di (nữ cư sĩ) thật là vợ con của Tăng. Tổn hại thai nhi, giết con cái, tình trạng kia thật khó nói. Nay Tăng Ni chừng hai trăm vạn nữ cư sĩ hưởng về có hơn bốn trăm vạn. Sáu tháng một lần phá thai, như vậy trong một năm diệt hai trăm vạn nhà. Nghiệm xét điều này, Phật là quỷ đầu thai không phải bậc Thánh. Cũng nói Đạo sĩ không phải là nguồn gốc của Lão, Trang. Dùng tà thuyết của Phật làm phối tọa kia mà thôi. Rõ ràng sách đây đã nói. Dứt sự nghe thấy trần cảnh, chuyên nói phá

thai giết con, há là lời nói của chánh sĩ ư?

Khổng Tử thấy một người làm lành mà quên đi một trăm tội kia. Bào Sinh thấy một người làm ác mà trọn đời chẳng quên. Tích rộng lớn và hẹp hòi đoán có thể biết, tâm của kẻ cuồng, người khôn cách xa nhau. Song thiên hạ tôn sùng Sa-môn có hơn trăm vạn, tài sắc không ham, danh lợi chẳng ưa. Đây là vọng ẩn đức, rộng làm việc âm sát. Một năm giết hai người con, Sa-môn cũng vậy, một năm có hai người nam, gia đình là ai. Nói lời thô lỗ chưa đủ rộng, thế mà Truyền Dịch lại can ngăn cho là đúng. Và sau dâng sớ trở lại trình bày sơ lược việc này. Xét ra Dịch là học trò của Lưu Trú.

Dương Huyền Chi, người ở Bắc Bình, cuối đời Nguyên Ngụy làm chức Bí Thư Giám. Thấy chùa Phật xây dựng cao sang đẹp đẽ hao tổn vàng ngọc. Vương Công cạnh tranh nhau xâm lấn tài lợi của trăm dân, không thương xót dân chúng. Sau dâng sớ tâu rằng: Giáo pháp của đạo Phật đối trá, chỉ là luống phí, không cầm binh khí bảo vệ Tổ quốc mà hưởng thọ vật chất cúng dường, là bọn trốn tránh quân dịch, là hạng tội tở thấp hèn, tránh khổ tìm vui chẳng phải tu đạo. Lại Phật nói: Có là luống đối đều là vọng tưởng. Đạo nhân biết rõ Phật lý (đạo lý của Phật) nên tránh lỗi hư dối kia. Vì thế, dẫn tài lợi, khát thực, tham tích trữ không thỏa mãn. Lại nói: Tụng kinh Phật tôn trọng đồng như Đế vương. Vẽ Phật họa Sự hoàn toàn không cung kính. Mời thỉnh Sa-môn giống như Khổng Tử Lão Tử bái tục, việc làm phần nhiều là phù phiếm nguy hiểm, yêu cầu lập đàn để biết chân ngụy (thật giả), sau đó Phật pháp có thể vâng theo, Thầy trò không xen lẫn.

Như vậy thì bọn trốn tránh quân dịch trở lại nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Nước giàu, binh lính đông đảo, thiên hạ rất hạnh phúc. Huyền Chi đã tâu sớ đây đại khái đồng như lời của Lưu Trú. Lời nói phần nhiều què mùa nhỏ mọn không hơn Chu, Khổng, vì thế tuy có tâu lên nhưng không thi hành. Nhưng Truyền Dịch khéo léo sửa chữa đối với quan phủ, đến nỗi khiến cho lời nói tinh thu phóng đảng chép đủ nhưng không truyền lại. Đây là chỗ buồn bã xót xa của khúc sĩ, chẳng phải là chỗ để tâm của người thông suốt.

